| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VẠN NINH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 03 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng

2. Ông Hồ Quang Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát Vên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Thanh V**, sinh ngày 09/01/1997 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/10/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh V*: Ông Lê Kim Trọng, Luật sư, Công ty luật TNHH Tư vấn và tranh tụng Uy Nam, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1959; trú tại: Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; trú tại: Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 20h00’ ngày 19/8/2023, Lê Thanh V điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-466.55 đi lòng vòng ở khu vực thị trấn V để tìm ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Đến khoảng 20h30’ cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường N, thuộc Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, V phát hiện bà Nguyễn Thị Ch đang điều khiển xe đạp đi trên đường theo hướng ngược chiều, trên cổ bà Ch có đeo một sợi dây chuyền vàng nên V nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Ch. V điều khiển xe mô tô quay lại lưu thông theo hướng cùng chiều với bà Ch, V điều khiển xe đi chậm phía sau bà Ch chờ sơ hở thì thực hiện hành V cướp giật. Bà Ch đạp xe từ đường Nguyễn Trãi ra đường Đinh Tiên Hoàng để đổ rác, sau đó bà Ch tiếp tục đạp xe từ đường Đinh Tiên Hoàng về lại đường Nguyễn Trãi, khi bà Ch đi đến trước nhà nghỉ Trung Kiên trên đường Nguyễn Trãi, thuộc Tổ dân phố số Z, thị trấn V (theo hướng Nam – Bắc), V quan sát xung quanh không có người nên V điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát vào phía bên trái xe đạp của bà Ch, V dùng tay trái điều khiển xe mô tô, rồi dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà Ch, V giật mạnh nên làm sợi dây chuyền bị đứt, V cầm sợi dây chuyền trên tay, do bị giật mạnh nên bà Ch bị té ngã xuống đường làm cho bánh phía trước của xe đạp vướng vào dè xe phía sau xe mô tô của V nên làm V loạng choạng tay lái và làm rơi sợi dây chuyền vừa giật được xuống đất, còn dè xe phía sau cùng biển số xe 79V1-466.. bị gãy rơi tại hiện trường. V bị loạng choạng nhưng không bị té ngã nên tăng ga bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 839/KL-TCKH.TTHS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng Tây 61%, trọng lượng 2,01 chỉ, dạng mắc xích dài 50cm (có một đầu mắc xích bị gãy), trị giá: 6.673.000 đồng.

- 01 cái mặt dây chuyền vàng, loại vàng Tây 68%, trọng lượng 0,38 chỉ, kiểu dáng hình bông hoa mai bốn cánh, kích thước (01x01) cm, trị giá: 1.364.200 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 8.037.400 đồng (tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSVN ngày 30 tháng 01 năm 2024, Vện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Lê Thanh V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Vện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner và Giấy chứng nhận xe mô tô của Lê Thanh V; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày phần tranh luận: Nhất trí với quan điểm của đại diện Vện kiểm sát về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51; bị cáo là quân nhân xuất ngũ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang cùng với mẹ phải chăm lo cho một người anh bị bệnh. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành V phạm tội của mình như cáo trạng nêu trên. Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm lo cho mẹ già và gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Ch trình bày không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành V, quyết định tố tụng của Điều tra Vên, Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát Vên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Điều tra

Vên, Kiểm sát Vên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành V phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định tìm ai sở hở thì cướp giật tài sản. Vào khoảng hơn 20h30’ ngày 19/8/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-466… lưu thông trên đoạn đường Nguyễn Trãi thuộc Tổ dân phố số Z, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện bà Nguyễn Thị Ch đang điều khiển xe đạp lưu thông trên đường, trên người có đeo trang sức. Thấy vậy, bị cáo đã áp sát bà Ch và dùng tay phải giật 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng tây 61%, trọng lượng 2,01 chỉ, có gắn 01 cái mặt dây chuyền vàng, loại vàng tây 68%, trọng lượng 0,38 chỉ. Sau khi bị giật tài sản bà Ch đã ngã và té xuống đường. Tổng giá trị tài sản bị cáo cướp của bà Ch được định giá là 8.037.400 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận hành V phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, áp sát vào bị hại để cướp giật tài sản, làm bị hại té ngã xuống đường là thuộc tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[5] Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 10/CT-VKSVN ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Vện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo Lê Thanh V theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Đánh giá về tính chất, vai trò, mức độ hành V phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành V phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác; gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính

chất, mức độ, hành V phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành V phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là quân nhân xuất ngũ. Do đó, bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà an tâm, cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về Vệc luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm hại đến hai khách thể quan trọng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ đó là sức khỏe và tài sản của bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa về nội dung này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại bà Nguyễn Thị Ch đã được nhận lại tài sản của mình và không còn yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, bà Mi là mẹ của bị cáo. Quá trình điều tra vụ án, bà M đã thay mặt bị cáo thanh toán số tiền cầm cố chiếc xe cho Công ty TNHH S Vệt Nam – là chiếc xe bị cáo thực hiện hành V phạm tội. Bà M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một xe mô tô hiệu Honda, loại Winer màu đen, số máy KC26E1260850, số khung 2606KY202249; 01 dè sau và biển số xe mô tô là 79V1-466…. Quá trình điều tra đã xác định được xe mô tô này là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, nên đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với một Giấy chứng nhận xe mô tô số 034274 mang tên Lê Thanh V cũng tịch thu để xử lý khi sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh V **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner màu đen, số máy KC26E1260850, số khung 2606KY202249; 01 dè sau và biển số xe mô tô là 79V1-466… (dè sau và biển số tách rời xe mô tô) và một Giấy chứng nhận xe mô tô số 034274 mang tên Lê Thanh V.

*Vật chứng tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vạn Ninh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.*

**4.** Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Thanh Tùng**